

Bản án số: 386/2026/HS-ST

Ngày: 10 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Yến

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 573/2026/HSST ngày 12/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3301/2026/QĐXXST-HS ngày 20/5/2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ tên: **Bùi Thế T**; giới tính: Nam; sinh ngày 20/9/1979; tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: 6 Lâm Văn B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 6 Lâm Văn B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Thế C (chết) và bà Nguyễn Thị Kim P (chết); bị cáo có vợ là Trần Thị Mỹ D (bị cáo trong vụ án) và 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 04/10/1996, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 1751/HSST). Ngày 30/8/1998, chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 26/10/1999, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 165/HSST). Ngày 26/10/2000, chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 11/8/2003, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 1390/HSST). Ngày 30/3/2007, chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 11/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST). Ngày 21/11/2015 chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2025 (có mặt).

2/ Họ tên: **Maskina J**; tên gọi khác: Tina; giới tính: Nữ; sinh ngày 02/3/1988 tại Malaysia; nơi thường trú và chỗ ở: 4 N, phường Nguyễn Thái B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hồi giáo; con ông Jacob K (đã chết) và bà Hoàng Thị H; bị cáo có chồng đã ly hôn và chưa có con (tại tòa bị cáo khai có 01 con sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2025 (có mặt).

3/ Họ tên: **Trần Thị Mỹ D**; giới tính: Nữ; sinh ngày 24/02/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 2 Âu C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 10 Trần Văn Q, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn R (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); bị cáo có chồng là Bùi Thế T (bị cáo trong vụ án) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2025 (có mặt).

4/ Họ tên: **Nguyễn Thị L**; giới tính: Nữ; sinh ngày 03/4/1982 tại tỉnh B; nơi thường trú: 30 Lâm Văn B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 6 Đường số 1, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Phan Thị L; bị cáo có chồng đã ly hôn và chưa có con (tại tòa bị cáo khai có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2025 (có mặt).

5/ Họ tên: **Trần Hồ Ngọc T1**; giới tính: Nam; tên gọi khác: M; sinh ngày 09/5/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và chỗ ở: C1 Tôn Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng nhanh; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn S và bà Hồ Thị Tuyết M; Bị cáo có vợ và 03 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2025 (có mặt).

6/ Họ tên: **Nguyễn Thị Bích T2**; giới tính: Nữ; sinh ngày 29/8/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 3 Lâm Văn B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 62 Lâm Văn B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình

độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị T; bị cáo có chồng và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2025 (có mặt).

7/ Họ tên: **Trần Quốc K**; giới tính: Nam; sinh ngày 19/12/1985 tại tỉnh L (nay là tỉnh T); nơi thường trú: 7 Trần Xuân S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 6 Trần Xuân S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Tấn P (đã chết) và bà Trương Thị Mỹ P (đã chết); bị cáo có vợ là Lý Thanh H (bị cáo trong vụ án) và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/5/2025 đến ngày 21/11/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

8/ Họ tên: **Lý Thanh H**; giới tính: Nữ; sinh ngày 14/01/1981 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: 7 Trần Xuân S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 6 Trần Xuân S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12 (tại Tòa bị cáo khai học vấn 7/12); nghề nghiệp: nấu ăn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lý Thanh T và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có chồng là Trần Quốc K (bị cáo trong cùng vụ án) và có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/5/2025 đến ngày 25/7/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: 3 Bia T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 15 Hàn Hải N, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/4/2025, ông Nguyễn Trí D và ông Nguyễn Văn P gửi đơn tố giác Trần Quốc K và Lý Thanh H có hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra xác minh làm rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Trần Quốc K và Lý Thanh H; đồng thời phát hiện các đối tượng liên quan gồm: Maskina J, Bùi Thế T, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Thị L, Trần Hồ Ngọc T1 có hành vi đánh bạc.

Ngày 15/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập các đối tượng: Trần Quốc K, Lý Thanh H, Maskina J, Bùi Thế T, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Thị L và Trần Hồ Ngọc T1 về trụ sở để làm rõ nội dung vụ án; đồng thời khám xét nơi ở và thu giữ những tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Đánh bạc”. Kết quả điều tra được xác định như sau:

1. Đối với hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” do Trần Quốc K và Lý Thanh H thực hiện

Từ năm 2020, Trần Quốc K và Lý Thanh H (vợ của K) đã cho nhiều người vay tiền lấy lãi suất 01%/01 ngày, tương đương 365%/01 năm, trong 10 ngày người vay trả lãi một lần. Lý Thanh H sử dụng tài khoản số 06006292xxxx Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (Sbank) để nhận tiền lãi và chuyển tiền cho người vay. Cơ quan điều tra xác định đối với hồ sơ vay của ông Trần Văn P và ông Nguyễn Trí D. Ông D sử dụng các tài khoản do ông D đứng tên gồm: Tài khoản số 1605376xxxx Ngân hàng S; Tài khoản số 1269xxxx Ngân hàng T1 mại cổ phần Việt Nam T (VBank); Tài khoản số 12097xxxx Ngân hàng T1 mại Cổ phần Q (IB); Tài khoản số 836919xxxx Ngân hàng T1 mại cổ phần Kỹ T1 Việt Nam (T); Tài khoản số 090615xxxx Ngân hàng Ngân hàng Q (BBank); Tài khoản số 10711113xxxx Ngân hàng T1 mại cổ phần B (BBank) để chuyển tiền lãi. Ông Nguyễn Văn P sử dụng Tài khoản số 0600953xxxx Ngân hàng Thương mại Cổ phần T (Sbank) để chuyển tiền lãi.

1.1. Đối với trường hợp ông Nguyễn Văn P vay tiền

Trần Quốc K và Lý Thanh H đã cho ông P vay tiền 02 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng (do K đưa tiền mặt), số tiền lãi phải trả là 5.000.000 đồng/01 ngày, với lãi suất 01%/01 ngày, tương đương lãi suất 365%/ 01 năm cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 20/3/2023, ông P vay số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 14/7/2023, P đã thanh toán số tiền 105.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 55.000.000 đồng tiền lãi).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” thì ông P chỉ phải đóng mức lãi suất cao nhất theo quy định được pháp luật cho phép là 0,094%/01 ngày, tương ứng số tiền 222.788 đồng/01 ngày, số tiền lãi đóng 117 ngày là 3.250.000 đồng (222.788 đồng x 117 ngày). Do đó, số tiền thu lợi bất chính của K và H là 51.750.000 đồng (55.000.000 đồng – 3.250.000 đồng).

- **Lần thứ hai:** Ngày 22/5/2024, ông P vay số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 16/10/2024, ông P đã thanh toán với số tiền 115.000.000 đồng (gồm 50.000.000 đồng tiền gốc và 65.000.000 đồng tiền lãi), với cách tính tương tự, số tiền thu lợi bất chính của K và H là 60.888.889 đồng.

Tổng số tiền Trần Quốc K và Lý Thanh H thu lợi bất chính từ 02 khoản vay của ông Nguyễn Văn P là 112.638.889 đồng.

1.2. Đối với trường hợp ông Nguyễn Trí D vay tiền

Trần Quốc K và Lý Thanh H đã cho ông D vay 05 lần, với lãi suất 01%/ngày, tương đương lãi suất 365%/01 năm, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Ngày 27/4/2021, ông D vay số tiền 20.000.000 đồng, thực tế nhận là 18.000.000 đồng (thu trước 2.000.000 đồng tiền lãi). Từ ngày 07/5/2021 đến ngày 20/11/2021, ông D đã trả 44.000.000 đồng (24.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền gốc), với cách tính tương tự như trên, số tiền thu lợi bất chính của K và H là 21.688.889 đồng.

- **Lần thứ hai:** Ngày 02/12/2021, ông D vay số tiền 30.000.000 đồng, thực tế nhận là 24.000.000 đồng (bị thu trước tiền lãi là 6.000.000 đồng). Từ ngày 02/12/2021 đến ngày 13/6/2021, ông D chuyển trả số tiền 96.500.000 đồng (66.500.000 đồng tiền lãi và 30.000.000 đồng tiền gốc), số tiền thu lợi bất chính của K và H là 63.266.667 đồng.

- **Lần thứ ba:** Ngày 06/7/2022, ông D vay số tiền 50.000.000 đồng, thực tế nhận số tiền 45.000.000 đồng (bị thu trước 5.000.000 đồng tiền lãi). Từ ngày 06/7/2022 đến ngày 22/01/2025, ông D trả tiền lãi số tiền 221.950.000 đồng thì không còn khả năng trả lãi nữa nên ngừng trả lãi (hiện tại vẫn chưa trả số tiền gốc 50.000.000 đồng), số tiền thu lợi bất chính của K và H là 196.700.000 đồng.

- **Lần thứ tư:** Ngày 30/9/2022, ông D vay số tiền 20.000.000 đồng, thực tế nhận số tiền 18.000.000 đồng (bị thu trước 2.000.000 đồng tiền lãi). Từ ngày 30/9/2022 đến ngày 22/01/2025, ông D trả tiền lãi với số tiền 69.950.000 đồng thì không còn khả năng trả lãi nữa (hiện tại vẫn chưa trả số tiền gốc), số tiền thu lợi bất chính của K và H là 60.750.000 đồng.

- **Lần thứ năm:** Ngày 09/8/2023, ông D vay 50.000.000 đồng, thực tế nhận được 30.000.000 đồng (bị thu trước 5.000.000 đồng tiền lãi và 15.000.000 đồng ông D nợ riêng K). Từ ngày 09/8/2023 đến ngày 22/01/2025, ông D trả tiền lãi 77.100.000 đồng thì không còn khả năng trả lãi nữa (hiện tại vẫn chưa trả tiền gốc). Tổng số tiền thu lợi bất chính là 62.294.444 đồng.

Tổng số tiền Trần Quốc K và Lý Thanh H thu lợi bất chính từ 05 khoản vay của ông Nguyễn Trí D là 404.700.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trần Quốc K và Lý Thanh H thu lợi bất chính từ việc cho ông Nguyễn Văn P và ông Nguyễn Trí D là 517.338.889 đồng, số tiền này K và H sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

2. Đối với hành vi “Đánh bạc” do Maskina J, Bùi Thế T, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Thị L và Trần Hồ Ngọc T1 thực hiện

Căn cứ kết quả điều tra qua công tác khám xét nơi ở, kiểm tra điện thoại, sao kê tài khoản, lời khai của các đối tượng liên quan, Cơ quan điều tra xác định

được hành vi đánh bạc do Maskina J, Bùi Thế T, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Thị L và Trần Hồ Ngọc T1 thực hiện, cụ thể như sau:

2.1. Đối với Maskina J và Trần Thị Mỹ D (là vợ của Bùi Thế T)

Cơ quan điều tra thu giữ của Maskina J và Trần Thị Mỹ D 29 phôi đề qua tin nhắn từ tài khoản Zalo (tài khoản “My D” và “Maskina J”), qua đó xác định hành vi đánh bạc của cả hai như sau:

Từ ngày 18/3/2024 đến 18/4/2024, D sử dụng tài khoản Zalo “My D” gửi tin nhắn cho Maskina J qua tài khoản Zalo “Maskina J” về nội dung ghi số đề của 03 đài Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam. Maskina J nhận các lô, số đề, tính tiền nhận, thắng, thua mỗi ngày rồi nhắn tin Zalo báo cho D biết. Số tiền mà D sử dụng để đánh bạc thì không chuyển cho Maskina J mỗi ngày mà cộng dồn, tính thắng, thua mới chuyển khoản qua lại giữa Maskina J với D. Trần Thị Mỹ D sử dụng Tài khoản số 060188508386 Ngân hàng S và chuyển tiền đánh bạc vào Tài khoản số 19039076513011 Ngân hàng T của Maskina J.

Trong ngày 18/3/2024, D nhắn tin cho Maskina J 03 phôi đánh đề: đài Miền Bắc cược 83.901.000 đồng, đài Miền Trung cược 26.639.000 đồng, đài Miền Nam cược 9.915.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề là 120.455.000 đồng, thắng cược là 162.995.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày 18/3/2024 của Maskina J và Trần Thị Mỹ D là 283.450.000 đồng.

Ngoài ra, còn có các phôi đề khác thể hiện từ ngày 18/3/2024 đến 18/4/2024, tổng số tiền nhận các lô, số đề của D chuyển cho Maskina J là 1.471.510,000 đồng, tổng số tiền thắng là 1.304.438.000 đồng. Số tiền dùng để đánh bạc là 1.471.510,000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Maskina J và Trần Thị Mỹ D sử dụng để đánh bạc là 2.775.948.000 đồng.

2.2. Đối với Trần Hồ Ngọc T1 (tên gọi khác Mạnh), Lê Văn P (không xác định lai lịch) và Maskina J

Từ ngày 05/5/2025 đến ngày 14/5/2025, Cơ quan điều tra xác định 13 phôi đề qua tin nhắn trong điện thoại của T1, thể hiện T1 nhận ghi đề từ Lê Văn P (không xác định lai lịch). Sau khi nhận phôi đề từ P, T1 chuyển cho Maskina J để hưởng chênh lệch 01%/tổng số tiền đánh bạc hàng ngày. T1 sử dụng Telegram “Tran Ho Ngoc Thuong” gửi tin nhắn phôi đề cho Maskina J qua Telegram “A3”. Maskina J nhận các lô, số đề rồi tính tiền nhận, thắng, thua mỗi ngày cho T1 biết. Tiền thắng, thua ghi lô đề được chuyển qua lại giữa Tài khoản số 0602516xxxx Ngân hàng S của Trần Hồ Ngọc T1 và Tài khoản số 190390765xxxx Ngân hàng T của Maskina J. Cụ thể trong ngày 14/5/2025, T1 gửi tin nhắn ghi đề cho Maskina J như sau:

- Đài Miền Trung: 03 phôi đề, ghi đề với số tiền 3.033.480 đồng, kết quả thua.

- Đài Miền Bắc: 10 phôi đề, ghi đề với số tiền 22.838.000 đồng, kết quả thắng 63.460.000 đồng. Tổng tiền để đánh bạc của đài Miền Bắc là 86.298.000 đồng.

Do không xác định được đối tượng Lê Văn P, nên Trần Hồ Ngọc T1 và Maskina J chịu trách nhiệm về hành vi “Đánh bạc” với tổng số tiền 89.331.480 đồng.

2.3. Đối với Bùi Thế T và Nguyễn Thị L

Ngày 04/5/2025, L dùng số điện thoại 093.357.4845 nhắn tin ghi đề cả 03 đài Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam vào số điện thoại 0931.323839 của T (có xác nhận tin nhắn của T), kết quả của 03 phôi đề như sau:

- Phôi đề 1: L nhắn tin cho T ghi đề đài Miền Nam, số tiền 1.440.000 đồng, kết quả thắng 1.125.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 2.565.000 đồng.

- Phôi đề 2: L nhắn tin cho T ghi đề đài Miền Trung, số tiền 3.312.000 đồng, thắng 2.625.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 5.937.000 đồng.

- Phôi đề 3: L nhắn tin cho T ghi đề đài Miền Bắc, số tiền 6.048.000 đồng, thắng 5.625.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 11.673.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền, Nguyễn Thị L và Bùi Thế T sử dụng để đánh bạc là 20.139.000 đồng.

2.4. Đối với Nguyễn Thị Bích T2 và Nguyễn Thị L

Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 14/5/2025, Cơ quan điều tra xác định thu giữ 02 sổ ghi phôi đề thể hiện việc T2 nhận tiền ghi đề của L và các con bạc khác (không xác định rõ lai lịch), tiền thắng, thua ghi lô đề được chuyển qua lại giữa Tài khoản số 190718310xxxx Ngân hàng T do Nguyễn Thị Bích T2 đứng tên và Tài khoản số 61602051xxxx Ngân hàng A do Nguyễn Thị L đứng tên. Cụ thể:

- Ngày 10/5/2025, L gửi phôi đề cho T2, cược đài Miền Bắc 1.080.000 đồng và đài Miền Nam 836.000 đồng. Kết quả L thua tổng cộng cả 02 đài là 1.210.000 đồng (cả T2 và L đều không nhớ cụ thể lần đánh bạc này). Tổng số tiền đánh bạc là 1.216.000 đồng.

- Ngày 13/5/2025, L gửi phôi đề cho T2, cược đài Miền Bắc 2.808.000 đồng, thắng được 3.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 5.808.000 đồng; đài Miền Trung cược 1.152.000 đồng, thắng 750.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 1.902.000 đồng; đài Miền Nam cược 2.131.000 đồng, thắng 1.500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 3.631.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 11.341.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị Bích T2 và Nguyễn Thị L sử dụng để đánh bạc là 12.357.000 đồng.

Ngày 19/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc

K, Lý Thanh H, Maskina J, Bùi Thế T, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Thị L và Trần Hồ Ngọc T1 để điều tra xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Trần Quốc K, Lý Thanh H, Maskina J, Bùi Thế T, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Bích T2, Nguyễn Thị L và Trần Hồ Ngọc T1 thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ thu giữ.

Vật chứng thu giữ của các bị cáo:

- Thu của Trần Thị Mỹ D:

06 (Sáu) cuốn sổ, trong đó có 03 sổ có nội dung ghi số đề; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 16 Promax màu vàng, qua kiểm tra có 29 phôi đề từ ngày 18/3/2024 đến 18/4/2024.

-Thu của Bùi Thế T: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 16 Promax qua kiểm tra có 3 phôi đề của Nguyễn Thị L.

-Thu của Lý Thanh H: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Promax màu vàng.

-Thu của Nguyễn Thị Bích T2: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 13 Promax màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Promax màu vàng; 03 cuốn sổ ghi số đề; 03 cuốn sổ.

-Thu của bị cáo Trần Quốc K: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 màu đỏ qua kiểm tra có tin nhắn zalo nội dung cho ông Nguyễn Trí D vay tiền.

-Thu của Trần Hồ Ngọc T1: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53s 5G màu xám, qua kiểm tra thu giữ tin nhắn zalo và Telegram có nội dung trao đổi phôi đề với Maskina J và Lê Văn P.

-Thu của Maskina J: 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Note 10+5G màu trắng, qua kiểm tra phát hiện 29 phôi đề từ ngày 18/3/2024 đến 18/4/2024 với Trần Thị Mỹ D; 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Zflip 3 5G màu đen; 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh đen.

-Thu của Nguyễn Thị L: 01 ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 11 màu Promax, qua kiểm tra có 03 phôi đề gửi cho Bùi Thế T.

Tại bản Cáo trạng số 599/CT-VKS-P2 ngày 31/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Trần Quốc K và Lý Thanh H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Maskina J, Trần Thị Mỹ D và Trần Hồ Ngọc T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Thế T, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Bích T2, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Quốc K, Lý Thanh H, Maskina J, Bùi Thế T, Nguyễn Thị L và Trần Hồ Ngọc T1 khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo Trần Thị Mỹ D khai nhận bị cáo thỏa thuận cùng Maskina J bị cáo sẽ là người ghi số đề, tổng hợp lại rồi chuyển cho Maskina J để J trực tiếp ăn thua với các con bạc, bị cáo được hưởng hoa hồng 2% trên tổng số tiền các con bạc ghi đề. Sau khi có kết quả mở thưởng, Maskina J trực tiếp tính toán tiền thắng, thua và chuyển tiền cho D để trả tiền thắng cho các con bạc. Số tiền D được hưởng lợi là 29.430.200 đồng. Ngoài ra, đối với số tiền Maskina J thu lợi bất chính khi đánh bạc với các con bạc là 167.072.000 đồng D vẫn còn giữ chưa trả cho bị cáo Maskina J.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích T2 khai nhận, bị cáo thỏa thuận đứng ra ghi lô đề của con bạc rồi chuyển cho đối tượng Lê Văn P (không rõ lai lịch) để Lê Văn P trực tiếp thắng thua với con bạc, bị cáo T2 hưởng hoa hồng 4% trên số tiền các con bạc đánh bạc. Đối với số tiền đánh bạc của bị cáo L, T2 đã hưởng lợi số tiền 453.640 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Maskina J từ 5 đến 6 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D từ 4 đến 5 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Hồ Ngọc T1 từ 3 đến 4 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Thế T từ 2 đến 3 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T2 từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K từ 1 đến 2 năm tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lý Thanh H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc K, Lý Thanh H, Maskina J, Bùi Thế T, Nguyễn Thị L và Trần Hồ Ngọc T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Bích T2 tại phiên tòa khai nại nội dung các bị cáo giúp ghi và tổng hợp phôi đề cho đối tượng Lê Văn P (không rõ lai lịch) và bị cáo Maskina J để Lê Văn P và J trực tiếp ăn thua với con bạc để hưởng hoa hồng. Lời khai nhận tội của các

bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, dữ liệu trích xuất tin nhắn điện thoại, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 20/3/2023 đến 16/10/2024, Trần Quốc K và Lý Thanh H (vợ của K) đã cho ông Trần Văn P và ông Nguyễn Trí D vay tiền nhiều lần với lãi suất 01%/01 ngày, tương đương 365%/01 năm, số tiền vay từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Trần Quốc K và Lý Thanh H thu lợi bất chính từ việc cho ông P và ông D vay là 517.338.889 đồng.

Từ ngày 18/3/2024 đến ngày 18/4/2024, Maskina J đã thỏa thuận với Trần Thị Mỹ D để D đứng ra ghi sổ đề của các con bạc và chuyển lại cho Maskina J để J trực tiếp ăn thua với các con bạc với tổng số tiền 1.471.510.000 đồng, D hưởng lợi 2% trên tổng số tiền đánh đề của các con bạc. Sau khi có kết quả, số tiền thắng đề 1.304.438.000 đồng Maskina J chuyển cho Mỹ D để D chuyển thanh toán cho các con bạc. Tổng số tiền Maskina J, Trần Thị Mỹ D dùng để đánh bạc với các con bạc là 2.775.948.000 đồng.

Trong ngày 15/5/2025, Trần Hồ Ngọc T1 nhận phôi đề từ Lê Văn P (không rõ lai lịch) rồi chuyển cho Maskina J để J trực tiếp đánh bạc ăn thua với P với tổng số tiền 25.871.480 đồng, T1 hưởng 1% trên tổng số tiền đánh đề của P, số tiền thắng 63.460.000 đồng được Maskina J chuyển để T1 chi trả cho P. Tổng tiền Maskina J và Trần Hồ Ngọc T1 đánh bạc với đối tượng Lê Văn P là 89.331.480 đồng.

Ngày 04/5/2025, Nguyễn Thị L nhắn tin ghi 03 phôi đề với Bùi Thế T (có xác nhận tin nhắn của Thành) tổng số tiền Nguyễn Thị L và Bùi Thế T sử dụng để đánh bạc là 20.175.000 đồng.

Ngày 13/5/2025, Nguyễn Thị Bích T2 nhận phôi đề từ Nguyễn Thị L rồi gửi cho đối tượng tên zalo Lê Văn P (chưa rõ lai lịch) với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 11.341.000 đồng để hưởng lợi 4% trên tổng số tiền đánh bạc.

Với hành vi đó, bị cáo Trần Quốc K và Lý Thanh H đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” thuộc trường hợp “*thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với hành vi đó, các bị cáo Maskina J, Trần Thị Mỹ D, đã phạm vào tội “Đánh bạc”, thuộc trường hợp “*Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*”. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên 5 lần và dùng nguồn tiền thu được từ việc đánh bạc làm nguồn thu nhập để sống nên hành vi phạm tội của các bị cáo còn thuộc trường hợp “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng thêm tình tiết định khung không làm thay đổi khung hình phạt truy tố đối với các bị cáo Maskina J, Trần Thị Mỹ D.

Với hành vi đó, bị cáo Trần Hồ Ngọc T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, thuộc trường hợp “*Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Với hành vi đó, các bị cáo Bùi Thế T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bích T2 đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự (trừ bị cáo Bùi Thế T), gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Trần Quốc K, Lý Thanh H đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đối với các bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Maskina J là đối tượng phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với vai trò là người trực tiếp ăn thua với các con bạc bằng hình thức chơi số đề. Đối với các bị cáo Trần Thị Mỹ D, Trần Hồ Ngọc T1, Nguyễn Thị Bích T2 nhận phôi đề của các con bạc để giao lại, tính toán tiền thắng thua và được Maskina J, Lê Văn P (chưa rõ lai lịch) chuyển tiền thắng đề đề D, T1, T2 chi trả cho các con bạc. Do đó, các bị cáo D, T1, T2 phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức cho Maskina J, “Lê Văn P” trong hành vi đánh bạc với nhiều con bạc nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để lượng hình đối với các bị cáo theo tính chất, vai trò và mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Bùi Thế T, Nguyễn Thị Bích T2, Trần Quốc K và Lý Thanh H phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 2 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên không áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Thành có nhân thân xấu, từng bị xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi mà tiếp tục phạm tội nên mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn các bị cáo L, T2.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo Trần Quốc K và Lý Thanh H là vợ chồng, cùng cho ông Nguyễn Trí D và Nguyễn Văn P vay tiền nhiều lần. Bị cáo K là người cho vay, thoả thuận lãi suất, đòi nợ còn bị cáo H giúp sức cho K chuyển tiền cho khách và nhận tiền lãi của người vay. Xét thấy, bị cáo H hiện đang điều trị bệnh ung thư, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo K là lao động chính nuôi vợ bệnh và con nhỏ, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính, mỗi lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cả hai bị cáo đều đã có thời gian tạm giam trong quá trình điều tra. Xét, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị

cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và xác thực văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về Nghị quyết hướng dẫn việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo K, H phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Các bị cáo Maskina J, Nguyễn Thị Mỹ D, Trần Hồ Ngọc T1 đánh bạc thu lợi nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

* Đối với hành vi đánh bạc:

Trong vụ án này do không xác định được các con bạc đã tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức chơi số đề với Maskina J và tiền thắng bạc cũng đã được Maskina J chuyển cho D, T1 để thanh toán cho các con bạc nên không có căn cứ buộc các bị cáo nộp lại tiền dùng để đánh bạc mà chỉ có căn cứ buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính cụ thể:

Bị cáo Maskina J và Trần Thị Mỹ D đánh bạc với các con bạc thu lợi số tiền là 167.072.000 đồng nhưng D chưa chuyển cho Maskina J nên cần buộc Trần Thị Mỹ D nộp lại số tiền này. Ngoài ra, Trần Thị Mỹ D còn thu lợi 2% trên số tiền các con bạc đánh bạc là 29.430.200 đồng nên cần buộc Trần Thị Mỹ D nộp lại tổng số tiền thu lợi bất chính là 196.502.200 đồng.

Buộc bị cáo Trần Hồ Ngọc T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 300.000 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích T2 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 453.640 đồng;

Buộc bị cáo Bùi Thế T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.425.000 đồng

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 14.625.000 đồng.

* Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Buộc Lý Thanh H, Trần Quốc K nộp lại toàn bộ số tiền dùng để cho vay lãi nặng và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự đã thu của ông D, ông P để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo Lý Thanh H, Trần Quốc K trả lại cho ông D, ông P số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo đã thu.

Buộc ông Nguyễn Trí D nộp lại tiền gốc các khoản vay chưa tất toán đã vay của các bị cáo Lý Thanh H, Trần Quốc K để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại di động thu giữ của các bị cáo xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng do các bị cáo Lý Thanh H, Trần Quốc K đã nộp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo K, H.

- Vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định ngoài đứng ra ghi, tổng hợp lô đề cho Maskina J, Trần Thị Mỹ D còn ghi, tổng hợp lô đề chuyển cho đối tượng tên Phan Thanh H thể hiện qua nội dung tin nhắn và giao dịch chuyển khoản qua ngân hàng. Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung xác minh làm rõ để xử lý đối với H tránh bỏ lọt tội phạm. Quá trình điều tra bổ sung Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với Phan Thanh H do H không có mặt tại địa phương, đã bỏ đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm và Quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến hành vi của Phan Thanh H để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Lê Duy T3 khai có nhắn tin ghi số đề với Bùi Thế T 02 lần và có chuyển tiền chơi đề qua tài khoản ngân hàng của T. Tuy nhiên, không thu giữ được phôi đề giữa T3 và T nên không có căn cứ xử lý đối với Lê Duy T3.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Bùi Thế T có hành vi cho Nguyễn Thị L vay tiền, tổng số tiền thu lợi bất chính mà Bùi Thế T thu lợi từ việc cho Nguyễn Thị L vay là 24.361.111 đồng nên chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị can đối với Bùi Thế T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là có căn cứ nhưng cần kiến nghị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thế T về hành vi này.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Maskina J 05 (năm) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Hồ Ngọc T1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Thế T 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lý Thanh H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Quốc K, Lý Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc Trần Thị Mỹ D nộp lại số tiền 196.502.200 (Một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm lẻ hai nghìn hai trăm) đồng.

- Buộc bị cáo Trần Hồ Ngọc T1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 300.000 (ba trăm nghìn) đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích T2 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 453.640 (bốn trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi) đồng;

- Buộc bị cáo Bùi Thế T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.425.000 (một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 14.625.000 (mười bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Buộc các bị cáo Lý Thanh H, Trần Quốc K nộp lại số tiền 212.161.111 (hai trăm mười hai triệu một trăm sáu mươi một nghìn một trăm mười một) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc các bị cáo Lý Thanh H, Trần Quốc K trả lại cho:

- + Ông Nguyễn Văn P số tiền 112.638.889 (một trăm mười hai triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín) đồng;

- + Ông Nguyễn Trí D số tiền 404.700.000 (bốn trăm lẻ bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Buộc ông Nguyễn Trí D nộp lại tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 16 Promax màu vàng.(thực nhận 01 đtdđ kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 16 Promax.(thực nhận 01 đtdđ kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

01 (Một) ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 12 Promax màu vàng.(thực nhận 01 đtdd kiểu dáng Iphone màu vàng, Imei khay sim: 94067, không kiểm tra được đời máy, Imei, dung lượng do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 13 Promax màu xanh.(thực nhận 01 đtdd kiểu dáng Iphone màu xanh, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 12 Promax màu vàng.(thực nhận 01 đtdd kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 11 màu đỏ.(thực nhận 01 đtdd kiểu dáng Iphone màu đỏ, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) ĐTDĐ hiệu OPPO A53s 5G màu xám.(màn bể, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Note 10+5G màu trắng.(hỏng camera, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Zflip 3 5G màu đen.(không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh đen.(không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Apple Iphone 11 màu Promax.(thực nhận 01 đtdd kiểu dáng Iphone màu vàng, Imei khay sim: 29747, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) cuốn sổ ghi số đề; 03 (Ba) cuốn sổ; 06 (Sáu) cuốn sổ, trong đó có 03 sổ có nội dung ghi số đề;

Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/330 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với bị cáo Lý Thanh H, Trần Quốc K theo Biên lai thu tiền số 0010619 ngày 01/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thế T với hành vi cho Nguyễn Thị L vay tiền với mức lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Trần Quốc K, Lý Thanh H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - VKSND tối cao; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (8) |
| - Đường sự; | (2) |
| - THA Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (8) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (8) |
| - Công an TP. HCM; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (43) | (9) |

Vũ Thanh Lâm